



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

***Về việc chi trả tiền giảm 70% học phí cho sinh viên khóa 49
nhóm ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Học kỳ 2 – Năm học 2025-2026***

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-CDCT ngày 12/05/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả tiền giảm 70% học phí cho sinh viên khóa 49 nhóm ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm học kỳ 2 năm học 2025-2026;

Phòng Tài chính Kế toán thông báo đến các em sinh viên khóa 49 gồm các ngành: công nghệ chế tạo máy, công nghệ kỹ thuật cơ khí, công nghệ kỹ thuật điện điện tử, điện công nghiệp, kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí và công nghệ kỹ thuật ô tô đến phòng Tài chính Kế toán nhận tiền giảm học phí học kỳ 2 năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I/ Thời gian trả tiền cho sinh viên:

Bắt đầu từ ngày 17/06/2026 đến hết ngày 24/06/2026

(Giờ hành chính: Buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30).

1. Ngành công nghệ chế tạo máy:
 - Nhận tiền **ngày 17/06/2026**
2. Ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí:
 - Nhận tiền **ngày 18/06/2026**
3. Ngành công nghệ kỹ thuật điện điện tử:
 - Nhận tiền **ngày 19/06/2026**
4. Ngành điện công nghiệp:
 - Nhận tiền **ngày 22/06/2026**
5. Ngành kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí:
 - Nhận tiền **ngày 22/06/2026**
6. Ngành công nghệ kỹ thuật ô tô:
 - Nhận tiền **từ ngày 23/06/2026 đến hết ngày 24/06/2026**

II/ Địa điểm nhận tiền: Phòng Tài chính Kế toán (A07)

III/ Lưu ý:

- Sinh viên vui lòng **xem trước số thứ tự trong danh sách đính kèm** và cung cấp thông tin cho bộ phận chi trả tiền để thuận tiện trong quá trình nhận tiền.

- Khi đến nhận tiền, sinh viên phải mang theo **Thẻ sinh viên hoặc Căn cước công dân** để đối chiếu thông tin.

- Trường hợp cần hỗ trợ, sinh viên vui lòng liên hệ:

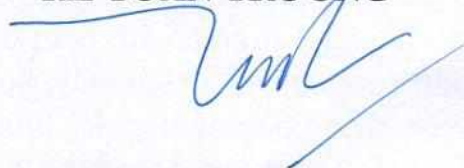
- o Email: tckt@hitu.edu.vn
- o Điện thoại: 028.37312369 (gặp cô Việt).

Phòng Tài chính Kế toán thông báo để sinh viên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng CTHSSV “*để biết*”;
- Cố vấn học tập “*TB cho sinh viên*”;
- Lưu TCKT.

**PHÒNG TCKT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Lê Thị Tâm

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 315/QĐ-CDCT, ngày 12...tháng...5...năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY											
1	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	12/06/2006	CCQ2504A	2125040001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Huỳnh Duy Khôi	24/03/2007	CCQ2504A	2125040002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Nguyễn Hoài Nam	22/05/2007	CCQ2504A	2125040003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Đinh Văn Hải	25/03/2007	CCQ2504A	2125040004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Phạm Thành Tài	06/10/2007	CCQ2504A	2125040005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Phạm Phước Hoàng	01/07/2007	CCQ2504A	2125040006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Thái Văn Hưng	06/05/2007	CCQ2504A	2125040008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Hoàng Giang	09/12/2007	CCQ2504A	2125040009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Bùi Trung Nghĩa	30/04/2007	CCQ2504A	2125040010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
10	Đặng Duy Tân	29/10/2007	CCQ2504A	2125040011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

11	Nguyễn Gia Huy	09/07/2007	CCQ2504A	2125040012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
12	Huỳnh Hữu Chiến	29/06/2007	CCQ2504A	2125040013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
13	Nguyễn Phước Long	13/12/2007	CCQ2504A	2125040015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
14	Lê Hoàng Nam	12/01/1999	CCQ2504A	2125040016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
15	Nguyễn Chí Tâm	03/02/2007	CCQ2504A	2125040017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
16	Võ Duy Khiêm	22/03/2007	CCQ2504A	2125040018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
17	Hồ Minh Khôi	07/12/2007	CCQ2504A	2125040019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
18	Nguyễn Minh Trí	15/02/2007	CCQ2504A	2125040020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
19	Nguyễn Thành Đạt	07/08/2007	CCQ2504A	2125040022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
20	Trần Văn Long Khanh	31/12/2007	CCQ2504A	2125040023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
21	Cao Đức Chung	04/11/2007	CCQ2504A	2125040024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
22	Nguyễn Ngọc Thiện	08/04/2007	CCQ2504A	2125040025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
23	Huỳnh Quang Vĩ	19/01/2004	CCQ2504A	2125040026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
24	Cao Nguyên Tuấn	26/10/2006	CCQ2504A	2125040029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
25	Nguyễn Văn Tiến	19/12/2007	CCQ2504A	2125040030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
26	Huỳnh Minh Thuận	12/08/2007	CCQ2504A	2125040031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
27	Huỳnh Minh Thảo	12/08/2007	CCQ2504A	2125040032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
28	Nguyễn Lê Duy Khánh	31/05/2007	CCQ2504A	2125040033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
29	Trương Anh Kiệt	30/09/2007	CCQ2504A	2125040036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%

30	Phạm Minh Tuấn	10/11/2007	CCQ2504B	2125040037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Lê Tấn Phát	01/04/2007	CCQ2504B	2125040041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Võ Quốc Thịnh	20/04/2007	CCQ2504B	2125040042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Nguyễn Ngọc Anh	31/07/2005	CCQ2504B	2125040043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Trần Quang Huy	27/07/2007	CCQ2504B	2125040044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Nguyễn Văn Khanh	21/01/2007	CCQ2504B	2125040045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Nguyễn Duy Minh	17/04/2007	CCQ2504B	2125040046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Cao Minh Triết	12/11/2007	CCQ2504B	2125040047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Hồ Quốc Thái	09/12/1995	CCQ2504B	2125040048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Huỳnh Quốc Vũ	06/03/2007	CCQ2504B	2125040049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Nguyễn Hữu Trọng Hoàng	29/07/2006	CCQ2504B	2125040052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Phạm Khiêm	29/08/2006	CCQ2504B	2125040053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	Ngô Quang Vinh	01/01/2007	CCQ2504B	2125040054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Nguyễn Minh Đăng	17/05/2006	CCQ2504B	2125040055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
44	Trần Cao Doanh	23/10/2007	CCQ2504B	2125040056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Nguyễn Anh Tuấn	26/05/2007	CCQ2504B	2125040057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
46	Nguyễn Xuân Trường	14/01/2007	CCQ2504B	2125040059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Nguyễn Thành Tín	03/06/2007	CCQ2504B	2125040060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Huỳnh Phước Hào	20/02/2007	CCQ2504B	2125040061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

49	Nguyễn Nhật Thông	18/11/2007	CCQ2504B	2125040063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
50	Nguyễn Hoàng Quân	20/06/2007	CCQ2504B	2125040064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
51	Phạm Minh Kha	14/11/2007	CCQ2504B	2125040065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
52	Trần Thành Lộc	07/12/2007	CCQ2504B	2125040066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
53	Lý Hoàng Khải	02/06/2007	CCQ2504B	2125040071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
54	Bùi Hoàng Gia	13/03/2007	CCQ2504B	2125040072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
55	Trần Thanh Tùng	26/03/2007	CCQ2504B	2125040073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
56	Lữ Nguyễn Thành Nghĩa	13/11/2007	CCQ2504C	2125040074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
57	Trương Nhất Việt	18/10/2007	CCQ2504C	2125040076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
58	Nguyễn Hữu Nghĩa	29/04/2007	CCQ2504C	2125040077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
59	Trần Lâm Hoài Phương	29/03/2007	CCQ2504C	2125040078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
60	Nguyễn Minh Đức	07/01/2007	CCQ2504C	2125040079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
61	Hà Ngọc Kiên	07/01/2007	CCQ2504C	2125040081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
62	Lê Minh Quân	13/11/2007	CCQ2504C	2125040082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
63	Sơn Tú	02/02/2007	CCQ2504C	2125040083	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
64	Nguyễn Tiến Dũng	19/06/2007	CCQ2504C	2125040084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
65	Châu Trần Anh Huy	19/11/2007	CCQ2504C	2125040086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
66	Vi Minh Nghĩa	10/12/2007	CCQ2504C	2125040087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
67	Trần Tấn Tài	01/07/2007	CCQ2504C	2125040088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

68	Trần Văn Hiếu	25/12/2007	CCQ2504C	2125040091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
69	Lê Phạm Bảo Khanh	12/08/2007	CCQ2504C	2125040092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
70	Siu Nguyễn Hoàng Lợi	21/11/2007	CCQ2504C	2125040093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
71	Lương Văn Hoà	30/08/2007	CCQ2504C	2125040094	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
72	Trịnh Hoàng Công	26/09/2007	CCQ2504C	2125040095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
73	Nguyễn Phan Minh Đạt	28/03/2007	CCQ2504C	2125040096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
74	Bùi Bá Vĩ	28/04/2007	CCQ2504C	2125040097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
75	Lê Nguyễn Quốc Bảo	27/01/2007	CCQ2504C	2125040098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
76	Nguyễn Công Trí	20/09/2007	CCQ2504A	2125040099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
77	Thái Võ Phi Long	18/07/2007	CCQ2504C	2125040100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
78	Nguyễn Đức Anh	11/03/2007	CCQ2504C	2125040101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
79	Phạm Xuân Quý	23/10/2007	CCQ2504C	2125040103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
80	Nguyễn Thái Kiệt	21/11/2007	CCQ2504C	2125040104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
81	Võ Tấn Trung	23/05/2007	CCQ2504C	2125040106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
82	Nguyễn Tấn Lực	05/03/2007	CCQ2504C	2125040110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
83	Nguyễn Thành Duy	02/04/2007	CCQ2504C	2125040111	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
84	Nguyễn Văn Hon	15/08/2007	CCQ2504D	2125040112	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
85	Lê Hữu Trường	26/09/2007	CCQ2504D	2125040113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
86	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	27/07/2003	CCQ2504D	2125040114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

87	Lâm Chế Khanh	05/03/2007	CCQ2504D	2125040115	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
88	Lê Công Vinh	24/02/2007	CCQ2504D	2125040116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
89	Lê Hữu Toàn	19/04/2007	CCQ2504D	2125040117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
90	Nguyễn Quốc Dũng	20/04/2007	CCQ2504D	2125040118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
91	Ngô Việt Hoàng	30/09/2007	CCQ2504D	2125040119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
92	Võ Lê Tuấn Anh	18/05/2007	CCQ2504D	2125040120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
93	Phan Hoàng Phong Kha	19/08/2007	CCQ2504D	2125040124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
94	Nguyễn An Huy	21/12/2007	CCQ2504D	2125040125	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
95	Lâm Nhật Hào	07/06/2007	CCQ2504C	2125040126	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
96	Thạch Nguyễn Qui Hoàng	12/11/2007	CCQ2504C	2125040127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
97	Phạm Quang Thông	05/06/2007	CCQ2504D	2125040129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
98	Trương Minh Khoẻ	17/12/2006	CCQ2504D	2125040133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
99	Huỳnh Lập Tân	12/01/2007	CCQ2504D	2125040136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
100	Đặng Xuân Hiếu	02/02/2007	CCQ2504B	2125040140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
101	Nguyễn Trần Văn Chí	13/06/2002	CCQ2504D	2125040141	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
102	Nguyễn Minh Duy	19/01/2007	CCQ2504D	2125040142	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
103	Tô Nguyễn Toàn Thắng	02/04/2007	CCQ2504D	2125040144	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
104	Quách Nguyễn Minh Thắng	14/02/2007	CCQ2504D	2125040145	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
105	Hà Nguyễn Tri Phương	25/01/2007	CCQ2504D	2125040148	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

106	Ngô Quốc Dũng	28/05/2001	CCQ2504D	2125040150	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
107	Hồ Ngọc Thái	13/04/2005	CCQ2504D	2125040151	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
108	Trần Ngọc Thông	19/02/2007	CCQ2504D	2125040153	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510212	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
TỔNG CỘNG: 108 SINH VIÊN						108			623,700,000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 325/QĐ-CDCT, ngày 12...tháng...5....năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ											
1	Khổng Bảo Hiếu	05/06/2006	CCQ2503A	2125030002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Lê Minh Đức	26/10/2007	CCQ2503A	2125030003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Lê Quang Phong	23/12/2007	CCQ2503A	2125030004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Bùi Duy An	14/10/2007	CCQ2503A	2125030005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Hoàng Long Thành	11/05/2007	CCQ2503A	2125030006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Trần Bình Phát	16/04/2007	CCQ2503A	2125030007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Đàm Anh Đức	03/08/2006	CCQ2503A	2125030010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Huỳnh Ngọc Long	05/11/2007	CCQ2503A	2125030011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Trần Nguyễn Duy Khang	16/09/2007	CCQ2503A	2125030012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
10	Lê Nguyễn Anh Việt	21/01/2007	CCQ2503B	2125030013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

11	Hồ Minh Hoàng	13/02/2005	CCQ2503A	2125030014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
12	Nguyễn Tấn Đạt	03/01/2007	CCQ2503A	2125030015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
13	Nguyễn Trung Hoàng	17/11/2007	CCQ2503A	2125030016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
14	Nguyễn Quốc Huy	20/10/2006	CCQ2503A	2125030019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
15	Nguyễn Quốc Huy	09/07/2007	CCQ2503A	2125030020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
16	Nguyễn Ngọc Hưng	29/06/2007	CCQ2503A	2125030021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
17	Lê Trí Cường	28/08/2007	CCQ2503A	2125030022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
18	Nguyễn Thanh Nguyên	15/08/2007	CCQ2503A	2125030024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
19	Lê Quang Phong	07/06/2007	CCQ2503A	2125030025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
20	Lê Nguyễn Viết Tâm	26/10/2007	CCQ2503A	2125030027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
21	Lê Quang Khải	16/10/2006	CCQ2503A	2125030028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
22	Nguyễn Hữu Nhân	01/03/2007	CCQ2503A	2125030029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Trọng Phúc	17/01/2007	CCQ2503A	2125030031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
24	Bạch Minh Khôi	02/09/2007	CCQ2503A	2125030032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
25	Nguyễn Tấn Tài	24/06/2007	CCQ2503A	2125030033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
26	Nguyễn Anh Bảo	05/04/2007	CCQ2503A	2125030035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
27	Nguyễn Công Sơn	19/06/2007	CCQ2503A	2125030036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
28	Trần Minh Hoàng Huy	27/11/2007	CCQ2503A	2125030037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
29	Trần Hoài Nam	07/06/2007	CCQ2503A	2125030038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

30	Nguyễn Huy Hoàng	26/05/2007	CCQ2503A	2125030039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Hà Nguyên Khang	29/09/2007	CCQ2503A	2125030040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Trần Minh Thuận	20/03/2007	CCQ2503B	2125030041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Lê Văn Tí	11/09/2007	CCQ2503B	2125030042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Hoàng Lê Duy	05/12/2006	CCQ2503A	2125030043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Võ Thanh Phát	04/10/2007	CCQ2503A	2125030044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Trần Nguyễn Minh Khang	02/11/2007	CCQ2503B	2125030045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Nguyễn Trần Minh Đức	11/08/2007	CCQ2503B	2125030048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Bùi Minh Hiếu	20/03/2007	CCQ2503B	2125030049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Trương Quang Dương	31/10/2007	CCQ2503B	2125030050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Lương Gia Bảo Sang	13/07/2007	CCQ2503B	2125030051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Nguyễn Thanh Huy	14/06/2007	CCQ2503B	2125030052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	Vương Gia Huy	02/07/2007	CCQ2503B	2125030054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Nguyễn Văn Thông	25/11/2007	CCQ2503B	2125030055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
44	Nguyễn Sơn Bá	01/11/2007	CCQ2503B	2125030056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Văn Trọng Phúc	27/01/2007	CCQ2503B	2125030058	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
46	Nguyễn Tấn Lộc	14/12/2006	CCQ2503B	2125030059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Võ Hoàng Nghị	01/09/2007	CCQ2503B	2125030060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Trần Hoàng Duyên	31/01/2007	CCQ2503B	2125030061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

49	Lưu Kỳ Vỹ	21/08/2007	CCQ2503B	2125030062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
50	Nguyễn Trọng Ân	08/06/2007	CCQ2503B	2125030063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
51	Lê Trọng Tiến	10/07/2007	CCQ2503B	2125030064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
52	Nông Nguyễn Hữu Vũ	18/06/2007	CCQ2503B	2125030065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
53	Nguyễn Tiến Phát	04/11/2007	CCQ2503B	2125030066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
54	Hà Văn Tính	04/09/2007	CCQ2503B	2125030067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
55	Phạm Minh Quân	20/10/2007	CCQ2503B	2125030069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
56	Nguyễn Văn Quốc Vinh	15/10/2007	CCQ2503B	2125030070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
57	Trịnh Anh Nhu	05/07/1996	CCQ2503B	2125030071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
58	Nguyễn Thanh Trường An	18/10/2007	CCQ2503B	2125030073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
59	Cao Đình Tinh	24/03/2006	CCQ2503C	2125030075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
60	Nguyễn Đình Tấn Tài	11/12/2007	CCQ2503C	2125030076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
61	Tô Đình Phúc	01/01/2007	CCQ2503C	2125030077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
62	Trần Hồng Sơn	27/10/2007	CCQ2503C	2125030080	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
63	Nguyễn Phan Trường Vũ	02/12/2007	CCQ2503C	2125030081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
64	Phạm Quang Tính	15/12/2006	CCQ2503C	2125030082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
65	Lương Trọng Hiền	09/03/2007	CCQ2503C	2125030084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
66	Nguyễn Đức Khanh	09/07/2007	CCQ2503C	2125030085	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
67	Lê Thanh Tinh	06/05/2007	CCQ2503C	2125030088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%

68	Bùi Quốc Đạt	11/12/2007	CCQ2503C	2125030089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
69	Nguyễn Hoàng Thịnh	12/02/2007	CCQ2503C	2125030090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
70	Võ Trần Kiệt	30/09/2007	CCQ2503C	2125030093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
71	Hà Võ Duy Quân	15/08/2007	CCQ2503C	2125030096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Gia Vỹ	01/12/2007	CCQ2503C	2125030097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
73	Đinh Trọng Hiếu	27/03/2007	CCQ2503C	2125030098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
74	Nguyễn Khánh Duy	06/04/2007	CCQ2503C	2125030099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
75	Đoàn Văn Hoàng	02/10/2007	CCQ2503C	2125030100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
76	Đào Thanh Tú	23/08/2007	CCQ2503C	2125030101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
77	Nguyễn Quốc Việt	16/02/2007	CCQ2503C	2125030102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
78	Hoàng Thiên Trí	02/09/2007	CCQ2503C	2125030103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
79	Lê Tiến Đạt	13/06/2007	CCQ2503C	2125030104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
80	Nguyễn Thành Tây	29/05/2007	CCQ2503G	2125030105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
81	Lư Trọng Nghĩa	01/08/2006	CCQ2503C	2125030106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
82	Hoàng Minh	10/08/2007	CCQ2503C	2125030107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
83	Võ Quang Sang	18/01/2007	CCQ2503C	2125030108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
84	Nguyễn Đức Chí	09/07/2007	CCQ2503C	2125030109	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
85	Trương Văn Anh Điền	31/05/2007	CCQ2503D	2125030110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
86	Nguyễn Hoàng Phúc	11/09/2007	CCQ2503D	2125030111	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

87	Nguyễn Cảnh Dũng	31/08/2007	CCQ2503D	2125030112	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
88	Huỳnh Nguyễn Trường An	01/01/2007	CCQ2503D	2125030113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
89	Võ Quốc Tuấn Khang	04/12/2007	CCQ2503D	2125030114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
90	Nguyễn Hữu Khánh	11/11/2007	CCQ2503D	2125030115	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
91	Đỗ Đức Toàn	22/03/1998	CCQ2503D	2125030116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
92	Phan Anh Kiệt	28/03/2007	CCQ2503D	2125030117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
93	Huỳnh Thanh Sang	09/09/2007	CCQ2503D	2125030118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
94	Nguyễn Đức Thịnh	02/08/2007	CCQ2503G	2125030119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
95	Nguyễn Thành Phát	19/01/2004	CCQ2503D	2125030120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
96	Lục Minh Quân	31/10/2007	CCQ2503D	2125030122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
97	Ngô Vũ Quốc Đạt	30/03/2007	CCQ2503D	2125030123	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
98	Lê Minh Trí	19/09/2007	CCQ2503D	2125030124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
99	Mai Hoàng Huy	20/06/2007	CCQ2503D	2125030125	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
100	Võ Quốc Anh	31/10/2007	CCQ2503D	2125030127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
101	Hồ Trần Anh Pháp	30/10/2007	CCQ2503D	2125030129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
102	Lê Trương Công Định	06/12/2007	CCQ2503D	2125030130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
103	Nguyễn Hoài Ân	28/10/2007	CCQ2503D	2125030131	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
104	Lưu Gia Bảo	01/02/2007	CCQ2503D	2125030132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
105	Đặng Hoà Thuận	18/12/2007	CCQ2503D	2125030134	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

106	Hà Hoàng Tín	30/12/2007	CCQ2503D	2125030135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
107	Phạm Minh Tiến	01/08/2007	CCQ2503D	2125030136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
108	Lê Hữu Phát	20/11/2007	CCQ2503D	2125030137	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
109	Nguyễn Hoàng Ân	27/04/2007	CCQ2503D	2125030138	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
110	Phùng Việt Minh Quan	23/09/2007	CCQ2503D	2125030140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
111	Đào Quốc Huy	02/08/2007	CCQ2503D	2125030141	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
112	Mai Thành Đạt	13/10/2007	CCQ2503D	2125030143	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
113	Trần Hoàng Vũ	26/01/2007	CCQ2503D	2125030144	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
114	La Hoàng Ân	08/05/2007	CCQ2503E	2125030146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
115	Phạm Văn Phúc	22/04/2007	CCQ2503E	2125030147	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
116	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2007	CCQ2503E	2125030148	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
117	Nguyễn Tuấn Anh	01/06/2007	CCQ2503E	2125030150	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
118	Võ Linh Khôi	12/02/2007	CCQ2503E	2125030151	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
119	Trần Mai Bảo Sơn	04/05/2007	CCQ2503E	2125030152	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
120	Lê Văn Tấn	25/01/2007	CCQ2503E	2125030153	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
121	Nguyễn Minh Thái	14/02/2007	CCQ2503E	2125030155	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
122	Mai Lê Huy Bảo	24/06/2007	CCQ2503E	2125030156	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
123	Nguyễn Chính Đức Mạnh	23/04/2007	CCQ2503E	2125030157	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
124	Nguyễn Trung Kiên	23/07/2007	CCQ2503E	2125030158	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

125	Huỳnh Tự Nhân	31/10/2007	CCQ2503E	2125030159	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
126	Hồ Thanh Sang	11/12/2007	CCQ2503E	2125030161	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
127	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2007	CCQ2503E	2125030162	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
128	Trương Văn Tình	29/01/2007	CCQ2503E	2125030163	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
129	Nguyễn Minh Phong	10/10/2006	CCQ2503E	2125030170	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
130	Phan Thành Lộc	28/12/2007	CCQ2503E	2125030171	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
131	Cao Đình Tiến	30/10/2007	CCQ2503E	2125030173	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
132	Mai Bá Thêm	01/11/2007	CCQ2503E	2125030174	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
133	Hồ Ngọc Huy	18/12/2007	CCQ2503E	2125030175	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
134	Đặng Quốc Bảo	20/07/2007	CCQ2503E	2125030176	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
135	Lê Trí Vỹ	16/10/2007	CCQ2503E	2125030177	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
136	Đỗ Minh An	22/03/2007	CCQ2503E	2125030178	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
137	Phạm Ngọc Hiền	13/01/2007	CCQ2503E	2125030179	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
138	Tạ Ngọc Vũ	05/08/2006	CCQ2503F	2125030180	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
139	Nguyễn Văn Triều	08/12/2001	CCQ2503F	2125030181	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
140	Ung Thanh Nghi	01/05/2007	CCQ2503F	2125030183	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
141	Hà Thúc Mẫn	25/03/2007	CCQ2503F	2125030184	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
142	Nguyễn Trung Nam	17/04/2007	CCQ2503F	2125030185	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
143	Lê Văn Tú	25/09/2005	CCQ2503F	2125030188	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%

144	Nguyễn Phương Nam	16/11/2005	CCQ2503F	2125030190	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
145	Hồng Tuấn Khải	26/05/2007	CCQ2503F	2125030192	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
146	Nguyễn Chí Doanh	20/12/2007	CCQ2503F	2125030193	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
147	Từ Hữu Hoàng Lễ	30/04/2007	CCQ2503F	2125030194	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
148	Võ Anh Minh	07/05/2007	CCQ2503F	2125030195	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
149	Nguyễn Đức Thắng	27/03/2007	CCQ2503F	2125030196	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
150	Ngô Thanh Phú	27/06/2007	CCQ2503F	2125030197	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
151	Nguyễn Văn Sỹ	29/05/2007	CCQ2503F	2125030198	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
152	Nguyễn Minh Trí	17/06/2007	CCQ2503F	2125030199	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
153	Nguyễn Phi Hùng	13/02/2007	CCQ2503F	2125030200	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
154	Ngô Ánh Vũ	27/09/2007	CCQ2503D	2125030201	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
155	Hồ Tấn Quốc Anh	05/11/2007	CCQ2503D	2125030202	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
156	Nguyễn Văn Long	07/03/2007	CCQ2503D	2125030203	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
157	Nguyễn Quang Trường	12/09/2007	CCQ2503D	2125030204	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
158	Ngân Minh Quân	26/09/2007	CCQ2503E	2125030206	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
159	Nguyễn Thành Nghĩa	25/08/2007	CCQ2503E	2125030207	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
160	Nguyễn Minh Tâm	04/06/2007	CCQ2503E	2125030208	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
161	Đặng Cao Công Hậu	01/05/2007	CCQ2503E	2125030210	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
162	Nguyễn Thanh An	29/04/2007	CCQ2503F	2125030211	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

163	Đỗ Lâm Nhựt	11/06/2007	CCQ2503F	2125030212	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
164	Đỗ Trường Giang	16/11/2007	CCQ2503F	2125030214	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
165	Nguyễn Tấn Từ	10/02/2007	CCQ2503F	2125030216	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
166	Lê Nhựt Hào	09/02/2007	CCQ2503F	2125030217	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
167	Võ Tuấn Kiệt	06/08/2007	CCQ2503F	2125030219	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
168	Tăng Gia Bảo	23/11/2007	CCQ2503F	2125030220	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
169	Thái Minh Khả	04/10/2007	CCQ2503F	2125030221	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
170	Trần Trí Tường	19/03/2007	CCQ2503F	2125030222	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
171	Huỳnh Thành Danh	11/10/2007	CCQ2503F	2125030223	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
172	Nguyễn Lương Thành Trí	12/02/2007	CCQ2503F	2125030224	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
173	Trịnh Minh Nhật	09/07/2007	CCQ2503F	2125030225	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
174	Phạm Đại Đoàn	03/08/2007	CCQ2503F	2125030227	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
175	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	08/05/2007	CCQ2503F	2125030228	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
176	Nguyễn Nhật Tường	13/12/2007	CCQ2503B	2125030229	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
177	Phạm Gia Hưng	19/10/2007	CCQ2503F	2125030230	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
178	Lê Huy	16/10/2007	CCQ2503G	2125030232	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
179	Huỳnh Trọng Luật	09/01/2007	CCQ2503G	2125030233	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
180	Huỳnh Long Nhật	03/07/2007	CCQ2503G	2125030234	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
181	Nguyễn Ngọc Hội	15/05/2006	CCQ2503G	2125030235	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

182	Nguyễn Phong Thắng	22/01/2007	CCQ2503G	2125030236	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
183	Bùi Công Phát	25/04/2007	CCQ2503G	2125030237	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
184	Huỳnh Anh Tú	07/12/2007	CCQ2503G	2125030240	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
185	La Ngọc Duy	17/02/2007	CCQ2503G	2125030242	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
186	Nguyễn Ngọc Hưng	04/11/2007	CCQ2503G	2125030243	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
187	Ngô Công Gia Bảo	18/04/2007	CCQ2503G	2125030245	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
188	Kinh Quốc Khánh	26/11/2007	CCQ2503G	2125030246	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
189	Nguyễn Văn Phòng	29/11/2007	CCQ2503G	2125030248	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
190	Lê Thái Huy	30/11/2007	CCQ2503G	2125030249	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
191	Luân Thành Đạt	22/04/2007	CCQ2503G	2125030250	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
192	Phan Minh Nhật	12/12/2000	CCQ2503G	2125030252	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
193	Ngô Thọ Huy	16/03/2006	CCQ2503G	2125030253	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
194	Nguyễn Huỳnh Trung Hiếu	21/07/2007	CCQ2503G	2125030254	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
195	Hoàng Đức Huy	06/12/2006	CCQ2503G	2125030255	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
196	Văn Tấn Sinh	01/09/2007	CCQ2503G	2125030256	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
197	Trần Tấn Phát	19/12/2007	CCQ2503G	2125030257	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
198	Phạm Ngọc Duy	08/02/2007	CCQ2503G	2125030258	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
199	Huỳnh Mạnh Trường	25/01/2007	CCQ2503G	2125030260	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
200	Huỳnh Võ Tuấn Tài	23/12/2007	CCQ2503G	2125030261	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

ÔNG
TRƯỞNG
CAO Đ
NG TH
THÀNH
ĐỒ CHÍ

201	Lê Huy Hoàn	03/10/2005	CCQ2503G	2125030263	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
202	Nguyễn Hồng Minh Quân	11/07/2007	CCQ2503G	2125030264	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
203	Nguyễn Quốc Huy	07/02/2007	CCQ2503D	2125030266	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
204	Nguyễn Hoàng Nhu	18/05/2007	CCQ2503G	2125030267	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
205	Nguyễn Vi Khiêm	27/12/2004	CCQ2503G	2125030268	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
206	Nguyễn Tấn Hào	19/10/2007	CCQ2503G	2125030269	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
207	Hà Thanh Lâm	08/03/2007	CCQ2503B	2125030270	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
208	Đặng Học Phước Thiên	22/11/2007	CCQ2503C	2125030271	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
209	Nguyễn Kim Hải Đăng	21/05/2007	CCQ2503G	2125030272	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
210	Đỗ Anh Tuấn	03/11/2007	CCQ2503B	2125030273	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
211	Lê Nguyên Chương	01/11/2007	CCQ2503D	2125030274	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
212	Đinh Quốc An	26/01/2007	CCQ2503H	2125030276	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
213	Nguyễn Trung Tiến	08/12/2007	CCQ2503C	2125030277	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
214	Nguyễn Quốc Hưng	15/02/2007	CCQ2503H	2125030278	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
215	Lê Hoàng Huynh	19/07/2007	CCQ2503H	2125030279	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
216	Trần Phạm Anh Vũ	07/10/2007	CCQ2503G	2125030280	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
217	Lê Công Chính	14/02/2007	CCQ2503H	2125030281	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
218	Nguyễn Bình Quý	08/05/2007	CCQ2503H	2125030282	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
219	Sử Thành Hưng	30/04/2007	CCQ2503H	2125030283	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

220	Quách Võ Chấn Huy	12/12/2007	CCQ2503H	2125030284	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
221	Huỳnh Tuấn Kiệt	26/10/2007	CCQ2503H	2125030286	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
222	Lê Ngọc Dũng	05/07/2007	CCQ2503H	2125030287	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
223	Huỳnh Trần Tô Ny	18/10/2007	CCQ2503H	2125030288	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
224	Phạm Công Quyền	22/10/2007	CCQ2503C	2125110107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
225	Võ Minh Quốc	01/02/2007	CCQ2503C	2125110159	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG: 225 SINH VIÊN						225			1,299,375,000		

Số tiền bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Mạnh Tuấn



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 325/QĐ-CDCT, ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ											
1	Phan Hùng Thuận	30/08/2007	CCQ2506A	2125060001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	CCQ2506A	2125060002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Phạm Khánh Huy	03/09/2007	CCQ2506A	2125060003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Nguyễn Trường Giang	14/03/1996	CCQ2506A	2125060004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Vũ Quốc Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	2125060006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Nguyễn Ngọc Hưng	23/05/2007	CCQ2506A	2125060007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Trần Văn Chí Tâm	31/08/2007	CCQ2506A	2125060008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	2125060009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Đặng Quốc Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	2125060010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

10	Trần Nguyễn Huy Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A	2125060012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
11	Nguyễn Công Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	2125060015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
12	Phạm Thành Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	2125060016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
13	Đặng Thiên Ân	12/04/2007	CCQ2506A	2125060018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
14	Nguyễn Trọng Nhân	23/11/2007	CCQ2506A	2125060019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
15	Phạm Trần Phán	22/10/2007	CCQ2506A	2125060023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
16	Nguyễn Hoài Long	25/11/2007	CCQ2506A	2125060025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
17	Đoàn Văn Hồ	24/06/2006	CCQ2506A	2125060026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
18	Nguyễn Ngọc Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	2125060030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
19	Nguyễn Bảo Toàn	10/09/2007	CCQ2506A	2125060031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
20	Kim Cao Bá	02/05/2006	CCQ2506A	2125060032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
21	Trần Văn Sang	18/06/2007	CCQ2506A	2125060033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
22	Lê Hoàng Liêm	08/01/2007	CCQ2506A	2125060034	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
23	Hoàng Thái Phong	10/01/2007	CCQ2506A	2125060036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
24	Nguyễn Tuấn Kiệt	19/05/2006	CCQ2506A	2125060037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
25	Dương Huỳnh Sang Hoài	08/01/2007	CCQ2506B	2125060038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
26	Nguyễn Văn Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B	2125060039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
27	Nguyễn Cao Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B	2125060040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%

28	Nguy Tường Phát	24/04/2007	CCQ2506B	2125060041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
29	Nguyễn Đường Ngọc Sang	01/12/2007	CCQ2506B	2125060042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
30	Bùi Minh Thuận	14/11/2007	CCQ2506B	2125060044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Lê Minh Tính	26/11/2007	CCQ2506B	2125060045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Nguyễn Hữu Huy	22/01/2007	CCQ2506B	2125060047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Nguyễn Thành Trung	19/10/2007	CCQ2506B	2125060048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Nguyễn Minh Trí	25/01/2007	CCQ2506B	2125060049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Ngô Văn Kiên	18/02/2005	CCQ2506B	2125060050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Nguyễn Trường Sang	14/05/2007	CCQ2506B	2125060052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Nguyễn Khánh Dương	17/01/2004	CCQ2506B	2125060053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Nguyễn Văn Phát	24/01/2007	CCQ2506B	2125060054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Nguyễn Văn Khánh	15/02/2007	CCQ2506B	2125060055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Nguyễn Anh Phê	07/12/2006	CCQ2506B	2125060056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Nguyễn Văn Chức	15/05/2002	CCQ2506B	2125060058	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	Đoàn Đức Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	2125060061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Võ Đoàn Thành Phát	03/11/2007	CCQ2506B	2125060062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
44	Nguyễn Trung Nhân	22/12/2007	CCQ2506B	2125060063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Trần Ngọc Đăng Khoa	27/10/2007	CCQ2506B	2125060064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

46	Huỳnh Tuấn Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B	2125060065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Nguyễn Minh Thoã	09/04/2007	CCQ2506B	2125060066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Đặng Trường Thọ	08/12/2007	CCQ2506B	2125060067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
49	Nguyễn Ngọc Huy	09/04/2007	CCQ2506B	2125060068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
50	Nguyễn Thế Vinh	19/11/2007	CCQ2506B	2125060069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
51	Nguyễn Hữu Khánh	28/06/2006	CCQ2506B	2125060070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
52	Lư Quốc Vinh	10/07/2007	CCQ2506B	2125060071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
53	Lê Trung Bảo Phong	15/03/2007	CCQ2506C	2125060073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
54	Nguyễn Minh Thuận	20/10/2005	CCQ2506C	2125060074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
55	Nguyễn Văn Phú	18/08/2007	CCQ2506C	2125060075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
56	Lê Văn Quốc	08/02/2007	CCQ2506C	2125060078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
57	Phạm Nguyễn Duy Dũng	21/07/2007	CCQ2506C	2125060079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
58	Phạm Quốc Hùng	01/06/2003	CCQ2506C	2125060080	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
59	Trần Quốc Đình	24/02/2007	CCQ2506C	2125060081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
60	Dương Ngọc Quyết	29/04/2007	CCQ2506C	2125060082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
61	Tạ Quốc Anh	02/02/2007	CCQ2506C	2125060084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
62	Võ Lê Minh Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C	2125060085	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
63	Huỳnh Thanh Trường	22/04/2007	CCQ2506C	2125060086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

64	Phan Minh Việt	11/06/2007	CCQ2506C	2125060087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
65	Ngô Quốc Hưng	26/02/2007	CCQ2506C	2125060088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
66	Trần Minh Tây	19/08/2007	CCQ2506C	2125060090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
67	Lê Minh Phú	07/07/2007	CCQ2506C	2125060091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
68	Đoàn Ngọc Vũ	27/11/2007	CCQ2506C	2125060092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
69	Nguyễn Vũ Tấn	31/08/2007	CCQ2506C	2125060093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
70	Phạm Nguyễn Nhật Tân	29/08/2007	CCQ2506C	2125060095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
71	Phạm Quốc Khánh	22/07/2007	CCQ2506C	2125060096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Văn Nhân	04/07/2007	CCQ2506C	2125060099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
73	Nguyễn Bảo Thanh Biên	18/07/2007	CCQ2506C	2125060100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
74	Hà Chánh Đông	23/08/2007	CCQ2506C	2125060102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
75	Bùi Đức Phương	01/01/2006	CCQ2506C	2125060103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
76	Lê Công Hội	12/01/2007	CCQ2506C	2125060104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
77	Lê Đức Anh Tuấn	08/11/2007	CCQ2506C	2125060105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
78	Phan Huỳnh Công Tiến	28/03/2007	CCQ2506C	2125060106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
79	Nguyễn Trường An	13/08/2007	CCQ2506C	2125060108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
80	Nông Đức Tài	19/05/2007	CCQ2506C	2125060109	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
81	Nguyễn Đức Tấn Lộc	08/03/2007	CCQ2506C	2125060110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

82	Trần Hữu Đan	08/12/2004	CCQ2506A	2125060113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
83	Trần Thanh Tài	08/12/2004	CCQ2506A	2125060114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
84	Nguyễn Tấn Tài	21/06/2007	CCQ2506A	2125060116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
85	Tổng Phúc Bình An	06/12/2005	CCQ2506A	2125060117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
86	Huỳnh Tấn Phát	21/05/2007	CCQ2506B	2125060118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
87	Ngô Quyền	26/12/2007	CCQ2506B	2125060119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
88	Nguyễn Văn Hậu	10/03/2007	CCQ2506B	2125060120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
89	Lê Minh Hào	02/06/2006	CCQ2506D	2125060124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
90	Trần Bảo Khánh	09/03/2007	CCQ2506D	2125060127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
91	Trương Phúc Hậu	11/06/2007	CCQ2506D	2125060129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
92	Nguyễn Vinh Trường	28/08/2007	CCQ2506D	2125060130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
93	Hoàng Minh Nhật	22/11/2006	CCQ2506D	2125060131	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
94	Phạm Trọng Trường	25/10/2007	CCQ2506D	2125060132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
95	Nguyễn Hoàng Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	2125060135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
96	Lê Quốc Tùng	17/06/2007	CCQ2506D	2125060137	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
97	Hồ Huỳnh Nhất Sinh	23/05/2007	CCQ2506D	2125060138	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
98	Vũ Hải Duy	26/01/2007	CCQ2506D	2125060139	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
99	Võ Quốc Tuấn	13/08/2007	CCQ2506D	2125060140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

100	Phan Lê Công Tâm	20/01/2007	CCQ2506D	2125060141	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
101	Đoàn Thanh Quang	06/10/2007	CCQ2506D	2125060142	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
102	Huỳnh Lâm Gia Huy	22/10/2007	CCQ2506D	2125060146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
103	Nguyễn Minh Phương	23/01/2007	CCQ2506D	2125060147	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
104	Lê Thành Nghĩa	17/06/2007	CCQ2506D	2125060148	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
105	Trần Thế Hào	19/11/2007	CCQ2506D	2125060149	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG: 105 SINH VIÊN						105			606,375,000		

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm lẻ sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 32.5./QĐ-CĐCT, ngày 12...tháng 5.....năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP											
1	Lâm Đại Nam	26/01/2006	CCQ2533A	2125330002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A	2125330003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	2125330005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Nguyễn Anh Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A	2125330006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Võ Minh Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	2125330007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Lê Hoàng Kha	19/04/2007	CCQ2533A	2125330008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A	2125330010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Đăng Phú	06/11/2007	CCQ2533A	2125330012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Trần Minh Khoa	21/08/2007	CCQ2533A	2125330013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
10	Huỳnh Nguyên Phát	17/07/2007	CCQ2533A	2125330015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

11	Đặng Xuân Lộc	23/03/2007	CCQ2533A	2125330017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
12	Võ Bùi Văn Huy	13/11/2007	CCQ2533A	2125330019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
13	Nguyễn Tuấn Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	2125330020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
14	Dương Thế Sơn	10/04/2007	CCQ2533A	2125330021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
15	Võ Minh Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A	2125330022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
16	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A	2125330023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
17	Lê Hưng Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A	2125330024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
18	Phan Tấn Nhựt	02/05/2007	CCQ2533A	2125330025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
19	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A	2125330026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
20	Trần Vĩnh Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A	2125330027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
21	Nguyễn Quang Nhíp Phong	29/07/2007	CCQ2533A	2125330030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
22	Vũ Văn Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A	2125330031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A	2125330032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
24	Nguyễn Dương Quốc Khang	12/11/2007	CCQ2533A	2125330033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
25	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A	2125330034	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
26	Nguyễn Hữu Luân	20/09/2007	CCQ2533A	2125330036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
27	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B	2125330037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
28	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B	2125330038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
29	Hoàng Quốc Phong	19/12/2007	CCQ2533B	2125330039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

30	Trần Tiến Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B	2125330040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Nguyễn Quang Huy	06/04/2007	CCQ2533B	2125330041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Nguyễn Ngọc Thái	08/12/2007	CCQ2533B	2125330042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B	2125330043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Tạ Duy Toàn	02/05/2007	CCQ2533B	2125330044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Ngô Thiện Nhân	13/11/2005	CCQ2533B	2125330045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B	2125330047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Nguyễn Hoàng Phát	22/11/2007	CCQ2533B	2125330048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B	2125330051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Trần Hồ Viết Quốc Hưng	24/07/2007	CCQ2533B	2125330053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B	2125330054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	2125330055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	Đào Hải Nam	08/02/2004	CCQ2533B	2125330056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	2125330057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
44	Sơn Minh Hưng	14/06/2002	CCQ2533B	2125330059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Vũ Văn Việt	16/11/2007	CCQ2533B	2125330060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
46	Nguyễn Anh Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B	2125330061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B	2125330063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Nguyễn Trường Thành Luân	03/04/2007	CCQ2533B	2125330067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

CÔNG
TRU
CAO
ÔNG
THÀNH
HỒ CH

49	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B	2125330068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
50	Nguyễn Thanh Quyền	12/05/2007	CCQ2533B	2125330069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
51	Bá Văn Hoàng Phát	25/01/2007	CCQ2533B	2125330071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
52	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C	2125330072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
53	Bùi Nguyễn Anh Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C	2125330073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
54	Thái Nhật Trường	08/12/2007	CCQ2533C	2125330074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
55	Trần Minh Hoà	17/05/2007	CCQ2533C	2125330076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
56	Đinh Trọng Trường	02/05/2004	CCQ2533C	2125330077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
57	Huỳnh Nguyên Khang	19/12/2007	CCQ2533C	2125330078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
58	Huỳnh Gia Khang	24/05/2007	CCQ2533C	2125330079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
59	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C	2125330082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
60	Phạm Gia Đại	20/01/2007	CCQ2533C	2125330087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
61	Nguyễn Nhật Anh	08/07/2006	CCQ2533C	2125330088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
62	Bùi Vũ Hải	23/06/2007	CCQ2533C	2125330089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
63	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C	2125330090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
64	Hoàng Tuấn Văn	10/12/2007	CCQ2533C	2125330091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
65	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C	2125330095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
66	Nguyễn Thành Danh	31/05/2007	CCQ2533C	2125330096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
67	Bùi Quốc Bảo	16/08/2007	CCQ2533C	2125330097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

68	Nguyễn Phạm Hữu Duy	25/02/2006	CCQ2533C	2125330098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
69	Nguyễn Trường Linh	26/03/2007	CCQ2533C	2125330099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
70	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C	2125330100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
71	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C	2125330101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C	2125330102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
73	Nguyễn Minh Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C	2125330103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
74	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C	2125330104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
75	Trần Đức Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C	2125330105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
76	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D	2125330108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
77	Đinh Chí Danh	06/01/2007	CCQ2533D	2125330110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
78	Bế Quang Huy	11/09/2007	CCQ2533D	2125330112	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
79	Trương Anh Điền	15/10/2007	CCQ2533D	2125330114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
80	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D	2125330115	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
81	Nguyễn Huy Hào	05/02/2007	CCQ2533D	2125330116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
82	Kinh Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D	2125330117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
83	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D	2125330118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
84	Bùi Anh Khoa	12/06/2007	CCQ2533D	2125330121	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
85	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D	2125330122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
86	Nguyễn Hoà	07/07/2006	CCQ2533D	2125330123	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

87	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	2125330124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
88	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D	2125330125	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
89	Cao Đỗ Thanh Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D	2125330127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
90	Trần Quang Huy	19/07/2007	CCQ2533D	2125330129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
91	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D	2125330130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
92	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D	2125330133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
93	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D	2125330135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
94	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	2125330136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
95	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D	2125330139	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
96	Đặng Huỳnh Anh Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	2125330140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
97	Lê Thế Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E	2125330142	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
98	Lê Văn Hải	02/05/2007	CCQ2533E	2125330143	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
99	Ngô A Ty	05/09/2007	CCQ2533E	2125330145	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
100	Nguyễn Quốc Duy	14/08/2007	CCQ2533E	2125330146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
101	Vũ Tiến Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	2125330147	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
102	Nguyễn Hồ Chí Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	2125330148	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
103	Lư Ngọc Phong	06/08/2007	CCQ2533E	2125330149	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
104	Vũ Quốc Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	2125330150	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%
105	Trần Đại Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E	2125330152	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%

106	Nguyễn Xuân Trường	10/12/2007	CCQ2533E	2125330153	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
107	Trần Quốc Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	2125330154	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
108	Vũ Đức Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	2125330158	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
109	Nguyễn Xuân Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	2125330163	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
110	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E	2125330166	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
111	Đỗ Phong	11/05/2007	CCQ2533E	2125330167	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
112	Trần Thiên Tường	13/09/2007	CCQ2533E	2125330168	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
113	Đồng Thanh Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	2125330169	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
114	Lê Văn Trí	25/11/2007	CCQ2533E	2125330170	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
115	Nguyễn Khánh Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	2125330171	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
116	Nguyễn Khánh Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	2125330172	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
117	Lê Công Văn	29/04/2007	CCQ2533E	2125330173	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
118	Đinh Thế Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	2125330174	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
119	Phạm Đức Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	2125330176	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
120	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	2125330178	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
121	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	2125330179	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
122	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F	2125330183	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
123	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	2125330185	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
124	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	2125330186	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

125	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	2125330187	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
126	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F	2125330188	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
127	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F	2125330193	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
128	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	2125330194	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
129	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F	2125330195	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
130	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F	2125330196	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
131	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F	2125330199	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
132	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	2125330200	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
133	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F	2125330201	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
134	Nguyễn Văn Đàn	07/01/2007	CCQ2533F	2125230038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
135	Nguyễn Tiến Thành	14/07/2007	CCQ2533F	2125170097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520227	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG: 135 SINH VIÊN						135			779,625,000		

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



★ Bùi Mạnh Tuân

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 325/QĐ-CDCT, ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) KT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ											
1	Đặng Hoàng Nam	22/10/2007	CCQ2534A	2125340001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Hải Quyền	04/10/2007	CCQ2534A	2125340002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Đặng Cảnh Lượng	22/12/2007	CCQ2534A	2125340003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Võ Thanh Tùng	05/01/2007	CCQ2534A	2125340006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Trương Văn Huy	31/07/2007	CCQ2534A	2125340007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Hồ Minh Long	07/05/2006	CCQ2534A	2125340008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Nguyễn Minh Tú	08/01/2007	CCQ2534A	2125340009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Bùi Văn Minh	18/04/2007	CCQ2534A	2125340010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Nguyễn Minh Tân	12/08/2007	CCQ2534A	2125340011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

10	Lê Quốc Khương	30/01/2007	CCQ2534A	2125340013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
11	Nguyễn Quốc Sơn	22/02/2007	CCQ2534A	2125340014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
12	Trịnh Thanh Hải	11/11/2006	CCQ2534A	2125340015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
13	Hứa Lâm Triều	16/09/2007	CCQ2534A	2125340016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
14	Huỳnh Tấn Sang	23/12/2007	CCQ2534A	2125340017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
15	Phạm Hoàng Huy	08/09/2007	CCQ2534A	2125340018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
16	Nguyễn Vũ Phát	10/12/2007	CCQ2534A	2125340019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
17	Nguyễn Long Trực	19/08/2007	CCQ2534A	2125340020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
18	Phạm Bảo Trọng	05/06/2007	CCQ2534A	2125340021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
19	Phạm Văn Phú	07/11/2007	CCQ2534A	2125340022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
20	Lê Đức Tuấn	07/05/2007	CCQ2534A	2125340023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
21	Dương Thành Công	02/05/2007	CCQ2534A	2125340024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
22	Phan Thanh Hải	13/09/2007	CCQ2534A	2125340025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Xuân Nam	21/10/2007	CCQ2534A	2125340026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
24	Phạm Tấn Tài	02/10/2007	CCQ2534A	2125340028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
25	Võ Trường Phong	10/03/2005	CCQ2534A	2125340029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
26	Đào Nguyễn Đức Vương	05/10/2007	CCQ2534A	2125340030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

27	Nguyễn Nhật Trịnh	01/01/2007	CCQ2534A	2125340031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
28	Trần Thế Anh	20/05/2007	CCQ2534A	2125340034	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
29	Võ Tấn Thành Tài	07/08/2007	CCQ2534A	2125340035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
30	Nguyễn Quốc Huy Hoàng	01/08/2007	CCQ2534B	2125340036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Đinh Lê Chí Hiếu	04/08/2007	CCQ2534B	2125340039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Nguyễn Quốc Anh	05/03/2007	CCQ2534B	2125340041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Mai Thành Đạt	26/09/2007	CCQ2534B	2125340042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Lê Đặng Đông	28/11/2007	CCQ2534B	2125340043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Trần Khánh Duy	14/02/2007	CCQ2534B	2125340044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Đỗ Xuân Cường	27/05/2007	CCQ2534B	2125340045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Đoàn Huỳnh Quốc	04/11/2007	CCQ2534B	2125340046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Bùi Minh Tiến	29/03/2007	CCQ2534B	2125340047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Tạ Khánh Hoàng	01/09/2007	CCQ2534B	2125340049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Lê Minh Khôi	02/12/2007	CCQ2534B	2125340050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Trần Ngọc Quý	16/02/2007	CCQ2534B	2125340051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	La Nguyễn Thành Mến	07/04/2007	CCQ2534B	2125340052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Mai Xuân Tuấn Anh	08/08/2007	CCQ2534B	2125340054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	



44	Nguyễn Chí Thiện	09/11/2007	CCQ2534B	2125340055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Đặng Đỗ Thành	09/12/2007	CCQ2534B	2125340056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
46	Hồng Quốc Toàn	20/01/2007	CCQ2534B	2125340058	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Phan Anh Đức	28/11/2007	CCQ2534B	2125340060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Huỳnh Hữu Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B	2125340061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
49	Trần Duy Mạnh	09/09/2007	CCQ2534B	2125340062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
50	Đào Quốc Thắng	27/12/2006	CCQ2534B	2125340063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
51	Trần Hoàng Chinh	27/02/2007	CCQ2534B	2125340064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
52	Đỗ Quyết Tiến	22/08/2007	CCQ2534B	2125340065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
53	Lê Phát Đạt	15/06/2007	CCQ2534B	2125340068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
54	Phan Phi Trường	02/01/2004	CCQ2534B	2125340069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
55	Nguyễn Văn Đạt	23/05/2007	CCQ2534B	2125340070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
56	Nguyễn Thanh Triều	23/05/2007	CCQ2534A	2125340071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
57	Nguyễn Hải Long	26/02/2007	CCQ2534A	2125340072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
58	Nguyễn Chi Kiên	07/02/2007	CCQ2534A	2125340074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
59	Võ Phạm Quốc Đại	02/02/2007	CCQ2534A	2125340075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
60	Mai Nguyễn Trường Giang	02/07/2007	CCQ2534B	2125340077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

61	Mai Hoàng Vũ	07/11/2006	CCQ2534B	2125340079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
62	Nguyễn Hoàng Triều Vỹ	07/01/2006	CCQ2534A	2125340081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
63	Huỳnh Minh Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	2125340082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
64	Đặng Đạo Đức	12/09/2007	CCQ2534A	2125340084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG: 64 SINH VIÊN						64			369,600,000		

Số tiền bằng chữ: Ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Tuấn



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 325./QĐ-CDCT, ngày 12...tháng 5...năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm 70 % học phí	Ký nhận
KHÓA 49 (2025 - 2028) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT Ô TÔ											
1	Phạm Minh Thuận	31/08/2005	CCQ2517A	2125170002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
2	Bùi Văn Đạo	01/08/2007	CCQ2517A	2125170003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
3	Đào Minh Quân	19/11/2007	CCQ2517A	2125170004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
4	Phạm Văn Sơn	16/04/2006	CCQ2517A	2125170005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
5	Nguyễn Trần Quang	24/02/2005	CCQ2517A	2125170006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
6	Trần Thanh Huy	18/04/2007	CCQ2517A	2125170007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
7	Lê Cảnh Trường	25/11/2007	CCQ2517B	2125170009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Xuân Hoàng	23/01/2007	CCQ2517A	2125170010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
9	Nguyễn Đức Thành	31/10/2007	CCQ2517A	2125170011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

10	Nguyễn Thanh Tú	08/09/2007	CCQ2517B	2125170012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
11	Hứa Hoàng Minh Phương	21/12/2007	CCQ2517A	2125170013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
12	Trần Thái Tú	26/05/2007	CCQ2517B	2125170014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
13	Nguyễn Trung Nguyên	08/05/2007	CCQ2517A	2125170015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
14	Lê Nguyễn Nhật Nam	27/06/2007	CCQ2517A	2125170016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
15	Nguyễn Dương Công Chiến	22/11/2007	CCQ2517A	2125170018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
16	Trần Văn Huy	14/11/2007	CCQ2517A	2125170019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
17	Châu Thành Phát	23/08/2007	CCQ2517A	2125170021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
18	Phạm Gia Huy	05/09/2006	CCQ2517A	2125170022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
19	Mai Thiên Phúc	24/04/2007	CCQ2517A	2125170023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
20	Nguyễn Tấn	24/08/2007	CCQ2517A	2125170024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
21	Nguyễn Tài	24/08/2007	CCQ2517A	2125170025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
22	Phạm Xuân Trường	20/04/2007	CCQ2517B	2125170026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
23	Lê Võ Đức Dương	21/04/2007	CCQ2517A	2125170028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
24	Lê Hải Triều	01/12/2006	CCQ2517A	2125170029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
25	Lại Hiếu Thuận	14/01/2007	CCQ2517A	2125170030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
26	Trần Thị Thắm Duyệt	25/05/2007	CCQ2517A	2125170031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
27	Hoàng Minh Hải	05/09/2007	CCQ2517A	2125170032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

28	Nguyễn Quốc Bảo	21/02/2007	CCQ2517A	2125170033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
29	Tăng Văn Ban	13/04/2007	CCQ2517A	2125170034	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
30	Bùi Thành Nhân	23/06/2006	CCQ2517A	2125170035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
31	Đặng Khánh Minh	22/05/2007	CCQ2517A	2125170036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
32	Châu Minh Thuận	02/11/2007	CCQ2517A	2125170037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
33	Phùng Ngọc Chung	05/09/2007	CCQ2517A	2125170038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
34	Phan Thanh Trọn	19/02/2007	CCQ2517A	2125170039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
35	Nguyễn Tường Anh Quý	04/12/2007	CCQ2517B	2125170041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
36	Thiều Vĩnh Tân	18/11/2007	CCQ2517B	2125170043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
37	Phan Nhật Trí	08/03/2006	CCQ2517C	2125170044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
38	Triệu Lưu Tấn Phong	17/09/2006	CCQ2517B	2125170045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
39	Nguyễn Lê Quốc An	27/10/2007	CCQ2517B	2125170046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
40	Võ Phúc Lộc	12/07/2007	CCQ2517B	2125170047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
41	Phạm Hoàng Thanh	08/07/2007	CCQ2517B	2125170048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
42	Nguyễn Nhựt Thanh	13/05/2007	CCQ2517B	2125170049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
43	Nguyễn Minh Tú	23/01/2007	CCQ2517C	2125170050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
44	Võ Minh Thuận	22/09/2007	CCQ2517C	2125170051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
45	Dương Tấn Đạt	28/02/2007	CCQ2517B	2125170052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

46	Bùi Văn Thảo	29/03/2006	CCQ2517C	2125170053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
47	Cù Quốc Tiến Đạt	18/03/2007	CCQ2517B	2125170054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
48	Trần Hải Đăng	09/11/2007	CCQ2517B	2125170055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
49	Đỗ Đức Tuấn	31/10/2007	CCQ2517C	2125170057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
50	Nguyễn Ngọc Hùng	01/06/2006	CCQ2517B	2125170059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
51	Hồ Xuân Đạt	05/03/2006	CCQ2517B	2125170061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
52	Trần Văn Sơn	17/07/2007	CCQ2517B	2125170062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
53	Nguyễn Trọng Thiên	27/09/2007	CCQ2517C	2125170063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
54	Huỳnh Minh Thanh	16/10/2007	CCQ2517B	2125170066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
55	Phạm Vũ Thành	22/02/2007	CCQ2517B	2125170067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
56	Lê Đoàn Thiên Phong	15/01/2007	CCQ2517B	2125170068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
57	Trần Anh Dũng	08/04/2007	CCQ2517B	2125170069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
58	Nguyễn Khánh Duy	04/08/2007	CCQ2517B	2125170070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
59	Nguyễn Văn Hậu	05/10/2007	CCQ2517B	2125170071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
60	Lâm Tấn Lộc	30/03/2007	CCQ2517B	2125170072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
61	Nguyễn Anh Tài	27/08/2007	CCQ2517B	2125170073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
62	Trần Hữu Hoà	09/12/2007	CCQ2517B	2125170074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
63	Lê Hải Sang	21/11/2007	CCQ2517B	2125170075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

64	Nguyễn Quang Vinh	24/04/2007	CCQ2517C	2125170076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
65	Nguyễn Văn Khá	26/03/2007	CCQ2517B	2125170078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
66	Trần Hoàng Long	12/08/2007	CCQ2517B	2125170079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
67	Lê Văn Nguyên	19/12/2007	CCQ2517C	2125170081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
68	Đỗ Nhật Linh	25/02/2007	CCQ2517C	2125170082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
69	Phùng Nhựt Duy	08/10/2007	CCQ2517C	2125170083	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
70	Huỳnh Tấn Lộc	10/10/2007	CCQ2517C	2125170084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
71	Trần Minh Khang	18/10/2007	CCQ2517C	2125170085	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Thảo Phương	01/07/2007	CCQ2517C	2125170087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
73	Phạm Nguyễn Khắc Nghi	23/09/2007	CCQ2517C	2125170088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
74	Đỗ Trọng Đông	24/04/2007	CCQ2517C	2125170089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
75	Lê Minh Khoa	03/06/2007	CCQ2517C	2125170091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
76	Trần Bảo Duy	16/03/2005	CCQ2517C	2125170092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
77	Đặng Hoàng Anh	17/08/2007	CCQ2517C	2125170094	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
78	Đoàn Duy Bảo Long	15/01/2007	CCQ2517C	2125170096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
79	Nguyễn Hữu Phúc	18/04/2007	CCQ2517C	2125170098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
80	Lê Nhật Duy	05/11/2007	CCQ2517C	2125170099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
81	Nguyễn Hữu Thiện	27/10/2007	CCQ2517C	2125170100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

82	Huỳnh Hữu Toàn	23/06/2007	CCQ2517C	2125170101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
83	Nguyễn Quốc Thắng	08/08/2007	CCQ2517C	2125170102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
84	Lê Thành Nhân	17/04/2007	CCQ2517C	2125170105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
85	Dương Khanh Tâm	24/11/2007	CCQ2517D	2125170107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
86	Trần Quốc Anh	17/05/2007	CCQ2517D	2125170109	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
87	Phạm Hồng Phát	24/10/2007	CCQ2517D	2125170110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
88	Nguyễn Hải Đăng	18/12/2007	CCQ2517D	2125170111	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
89	Lê Đình Tiến	28/03/2007	CCQ2517D	2125170114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
90	Nguyễn Minh Dương	25/06/2007	CCQ2517D	2125170116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
91	Lê Đức Cường	22/05/2007	CCQ2517D	2125170117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
92	Nguyễn Hoài Ân	22/03/2007	CCQ2517D	2125170119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
93	Nguyễn Văn Tú	24/06/2007	CCQ2517D	2125170120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
94	Phan Minh Trung	22/04/2007	CCQ2517D	2125170122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
95	Nguyễn Đan Trường	25/01/2007	CCQ2517D	2125170123	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
96	Nguyễn Ngọc Quang Hưng	17/03/2007	CCQ2517D	2125170126	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
97	Nguyễn Minh Toàn	05/07/2007	CCQ2517D	2125170127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
98	Trương Vĩnh Phước	24/04/2007	CCQ2517D	2125170128	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
99	Trần Đức Lương	15/11/2003	CCQ2517D	2125170129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

100	Lê Vĩnh Khang	25/10/2007	CCQ2517D	2125170131	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
101	Đặng Quốc Trường	16/08/2007	CCQ2517D	2125170132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
102	Mạc Ngọc Tú	22/03/2007	CCQ2517D	2125170133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
103	Phạm Công Hậu	07/01/2007	CCQ2517D	2125170134	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
104	Nguyễn Hồng Phong	17/11/2007	CCQ2517D	2125170135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
105	Nguyễn Hữu Thịnh	05/02/2007	CCQ2517D	2125170136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
106	Nguyễn Tân Vũ	24/01/2006	CCQ2517D	2125170137	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
107	Nguyễn Văn Hưng	08/12/2007	CCQ2517D	2125170138	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
108	Trương Minh Tấn Phát	12/11/2007	CCQ2517D	2125170140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
109	Đặng Hoàng Ân	15/10/2007	CCQ2517E	2125170141	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
110	Lê Phan Nhật Hữu	19/10/2007	CCQ2517E	2125170142	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
111	Quách Tấn Bình	09/01/2007	CCQ2517E	2125170143	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
112	Lê Đức Duy Khánh	30/12/2005	CCQ2517E	2125170144	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
113	Nguyễn Hoàng Đạt	03/08/2007	CCQ2517E	2125170145	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
114	Trần Văn Nguyên	04/02/2007	CCQ2517E	2125170146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
115	Nguyễn Văn Thịnh	27/09/2006	CCQ2517E	2125170148	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
116	Trần Nguyễn Gia Bảo	20/07/2007	CCQ2517E	2125170149	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
117	Dương Hoàng Gia Bảo	28/06/2007	CCQ2517E	2125170151	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

118	Trần Phúc Tuấn	14/02/2007	CCQ2517E	2125170152	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
119	Trương Công Huy	05/11/2007	CCQ2517E	2125170153	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
120	Phạm Võ Minh Sinh	22/10/2007	CCQ2517E	2125170154	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
121	Nguyễn Lâm Minh Trí	27/02/2007	CCQ2517E	2125170155	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
122	Hứa Bính Hào	14/11/2007	CCQ2517E	2125170156	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
123	Bùi Xuân Đại	29/09/2007	CCQ2517E	2125170157	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
124	Bùi Thanh Hải	16/11/2007	CCQ2517E	2125170158	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
125	Huỳnh Chí Kiên	11/03/2007	CCQ2517E	2125170159	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
126	Nguyễn Gia Kiệt	20/10/2007	CCQ2517E	2125170160	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
127	Tô Khánh Hưng	21/07/2007	CCQ2517E	2125170163	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
128	Lê Đình Tuấn Anh	21/11/2007	CCQ2517E	2125170164	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
129	Lương Trường An	09/05/2007	CCQ2517E	2125170165	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
130	Lê Gia Bảo	06/11/2007	CCQ2517E	2125170166	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
131	Lý Nhật Tân	06/05/2007	CCQ2517E	2125170169	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
132	Phạm Ngọc Thái Châu	26/08/2006	CCQ2517E	2125170170	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
133	Nguyễn Lê Hoàng Phú	20/09/2007	CCQ2517E	2125170171	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
134	Đa Minh Khánh	03/05/2007	CCQ2517E	2125170173	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
135	Bùi Đình Khánh Du	07/01/2007	CCQ2517E	2125170174	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

136	Nguyễn Tuấn Giang	22/02/2007	CCQ2517E	2125170175	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
137	Nguyễn Lâm Hoàng Phúc	08/09/2004	CCQ2517E	2125170177	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
138	Đỗ Thanh Lợi	02/05/2007	CCQ2517E	2125170178	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
139	Thới Minh Huy	24/09/2007	CCQ2517E	2125170179	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
140	Lâm Nhật Tân	16/04/2007	CCQ2517E	2125170180	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
141	Mai Đức Nguyên	17/03/2007	CCQ2517F	2125170181	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
142	Đỗ Anh Hào	20/04/2006	CCQ2517F	2125170182	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
143	Vì Đình Sang	13/02/2007	CCQ2517F	2125170183	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
144	Nguyễn Hoàng Giang	23/07/2007	CCQ2517F	2125170184	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
145	Lê Ngọc Kim	19/05/2007	CCQ2517F	2125170188	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
146	Nguyễn Thái Phong	22/01/2007	CCQ2517F	2125170189	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
147	Trần Thanh Tân	31/01/2007	CCQ2517F	2125170190	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
148	Phan Dương Khang	27/12/2007	CCQ2517F	2125170192	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
149	Nguyễn Công Trịnh	20/07/2007	CCQ2517F	2125170193	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
150	Lê Trịnh Gia Bảo	11/04/2007	CCQ2517F	2125170195	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
151	Nguyễn Võ Thế Đăng	20/11/2007	CCQ2517F	2125170196	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
152	La Hoàng Khang	05/07/2007	CCQ2517F	2125170197	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
153	Hà Phước Duy	25/07/2007	CCQ2517F	2125170199	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

154	Lê Khắc Vĩ Khang	10/11/2007	CCQ2517F	2125170200	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
155	Chu Thế Toàn	8/10/2007	CCQ2517F	2125170201	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
156	Phạm Văn Trường	13/03/2007	CCQ2517F	2125170202	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
157	Huỳnh Hữu Văn	12/10/2007	CCQ2517F	2125170204	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
158	Huỳnh Văn Huy	09/01/2007	CCQ2517F	2125170205	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
159	Võ Viết Quang	04/09/2007	CCQ2517F	2125170206	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
160	Hoàng Phi Long	09/02/2007	CCQ2517F	2125170207	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
161	Trần Cao Việt	02/11/2007	CCQ2517F	2125170208	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
162	Mai Anh Kiệt	28/07/2007	CCQ2517F	2125170209	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
163	Nguyễn Quốc Phong	12/12/2006	CCQ2517F	2125170210	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
164	Trương Vĩnh Lộc	03/02/2007	CCQ2517F	2125170211	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
165	Lê Tuấn Anh	20/08/2007	CCQ2517F	2125170212	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
166	Nguyễn Thành Phong	27/04/2007	CCQ2517F	2125170213	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
167	Phạm Nguyễn Khánh Duy	10/11/2007	CCQ2517F	2125170215	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
168	Nguyễn Ngọc Hân	01/05/2007	CCQ2517F	2125170216	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
169	Trần Huỳnh Phát Tài	05/05/2007	CCQ2517F	2125170217	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
170	Đặng Võ Hoài Phong	22/12/2007	CCQ2517F	2125170218	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
171	Diệp Từ Chí	27/10/2007	CCQ2517F	2125170219	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

172	Nguyễn Quốc Cường	27/11/2006	CCQ2517G	2125170222	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
173	Lê Tấn Phước	20/03/2007	CCQ2517G	2125170223	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
174	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	19/07/2007	CCQ2517G	2125170224	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
175	Huỳnh Tiến Đạt	11/05/2007	CCQ2517G	2125170225	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
176	Trần Quang Thiện	16/09/2007	CCQ2517G	2125170226	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
177	Nguyễn Huy Hoàng	16/11/2007	CCQ2517G	2125170227	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
178	Nguyễn Quang Vinh Niê	29/09/2007	CCQ2517G	2125170228	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
179	Trần Văn Việt	09/10/2007	CCQ2517G	2125170229	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
180	Phan Trung Min	29/09/2007	CCQ2517G	2125170230	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
181	Nguyễn Duy Nhất	23/10/2007	CCQ2517G	2125170232	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
182	Đoàn Phạm Phú Quốc	06/09/2007	CCQ2517G	2125170233	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
183	Phan Thanh Bình	19/02/2007	CCQ2517G	2125170235	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
184	Nguyễn Quang Hải	12/04/2007	CCQ2517G	2125170236	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
185	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007	CCQ2517G	2125170239	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
186	Phan Thành Trung	07/05/2007	CCQ2517G	2125170240	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
187	La Hoàng Thiện	24/12/2007	CCQ2517G	2125170241	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
188	Lê Hoàng Thắng	03/03/2007	CCQ2517G	2125170242	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
189	Vũ Trường An	07/07/2007	CCQ2517G	2125170244	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

190	Nguyễn Tấn Hoàng	01/02/2007	CCQ2517G	2125170246	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
191	Trần Ngọc Hoài	19/04/2007	CCQ2517G	2125170249	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
192	Nguyễn Đắc Cử	04/11/2007	CCQ2517G	2125170250	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
193	Nguyễn Đức Tùng	01/09/2007	CCQ2517G	2125170251	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
194	Nguyễn Tú Tuấn Khoa	25/10/2007	CCQ2517G	2125170253	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
195	Trần Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	27/10/2007	CCQ2517G	2125170254	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
196	Trần Hữu Vinh	09/10/2007	CCQ2517G	2125170259	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
197	Nguyễn Quốc Luân	21/08/2007	CCQ2517G	2125170260	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
198	Đỗ Minh Phúc	17/11/2007	CCQ2517G	2125170262	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
199	Lê Hữu Đạt	29/08/2007	CCQ2517H	2125170264	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
200	Nguyễn Đức Vĩ	11/12/2007	CCQ2517H	2125170266	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
201	Nguyễn Hải Phúc	12/02/2007	CCQ2517H	2125170267	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
202	Cao Hoàng Vũ	03/08/2007	CCQ2517H	2125170269	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
203	Nguyễn Phạm Quốc Kiệt	24/09/2005	CCQ2517H	2125170271	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
204	Phạm Nguyễn Tấn Khoa	12/05/2007	CCQ2517H	2125170273	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
205	Lê Minh Tú	28/07/2007	CCQ2517H	2125170274	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
206	Kiều Ngọc Nam	07/04/2007	CCQ2517H	2125170277	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
207	Nguyễn Vũ Bảo	26/04/2007	CCQ2517H	2125170278	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

208	Nguyễn Trần Đức Huy	20/09/2007	CCQ2517H	2125170281	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
209	Văn Tiến Phong	08/11/2006	CCQ2517H	2125170282	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
210	Đoàn Phạm Cao Khoa	17/09/2007	CCQ2517H	2125170283	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
211	Đào Minh Hiệp	03/01/2007	CCQ2517H	2125170284	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
212	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	05/10/2007	CCQ2517H	2125170285	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
213	Trần Ngọc Bình	13/11/2007	CCQ2517H	2125170287	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
214	Hoàng Tấn Hiếu	14/10/2006	CCQ2517H	2125170288	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
215	Nguyễn Hồ Trường Huy	04/05/2007	CCQ2517H	2125170290	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
216	Võ Tấn Dũng	16/02/2007	CCQ2517H	2125170291	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
217	Huỳnh Quốc Việt	02/11/2007	CCQ2517H	2125170292	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
218	Võ Phạm Duy Nhật	04/09/2007	CCQ2517H	2125170293	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
219	Võ Văn Vũ	14/09/2007	CCQ2517H	2125170295	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
220	Huỳnh Tiến Trường	26/04/2007	CCQ2517H	2125170297	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
221	Đỗ Hoàng Anh Dũng	23/07/2007	CCQ2517H	2125170300	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
222	Nguyễn Trọng Ân	06/05/2007	CCQ2517H	2125170301	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
223	Nguyễn Đức Mạnh	04/06/2007	CCQ2517H	2125170302	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
224	Lê Hoàng Anh Hào	04/02/2005	CCQ2517A	2125170304	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
225	Nguyễn Anh Huy	29/10/2007	CCQ2517A	2125170306	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

226	Nguyễn Minh Tiền	12/06/2005	CCQ2517A	2125170308	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
227	Trần Ánh Sương	07/03/2007	CCQ2517B	2125170311	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
228	Đỗ Quang Huy	31/01/2007	CCQ2517B	2125170313	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
229	Phạm Ngọc Hoàng Anh	30/01/2007	CCQ2517C	2125170316	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
230	Lê Hoàng Hưng	21/03/2007	CCQ2517D	2125170319	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
231	Ngô Quốc Sinh	02/01/2007	CCQ2517D	2125170320	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
232	Nguyễn Thái Duy Phát	25/12/2007	CCQ2517D	2125170322	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
233	Phan Đình Phong	22/03/2007	CCQ2517I	2125170324	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
234	Phạm Bảo Việt	18/11/2006	CCQ2517I	2125170325	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
235	Mai Thanh Lộc	12/02/2007	CCQ2517I	2125170327	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
236	Võ Văn Khánh Duy	25/07/2007	CCQ2517I	2125170330	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
237	Nguyễn Quốc Danh	27/05/2007	CCQ2517I	2125170331	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
238	Võ Hoàng Đăng	23/11/2007	CCQ2517I	2125170332	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
239	Nguyễn Minh Phúc	12/04/2007	CCQ2517I	2125170334	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
240	Quách Công Nam	17/07/2005	CCQ2517I	2125170335	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
241	Phạm Ngọc Vũ	24/10/2007	CCQ2517I	2125170340	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
242	Võ Phước Tài	01/05/2007	CCQ2517I	2125170341	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
243	Nguyễn Thanh Phú	05/06/2007	CCQ2517I	2125170342	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

244	Võ Văn Nghĩa	18/12/2005	CCQ2517I	2125170343	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
245	Trần Công Định	4/8/2007	CCQ2517I	2125170344	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
246	Nguyễn Gia Khánh	14/01/2007	CCQ2517I	2125170345	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
247	Lê Hoài Nam	09/01/2007	CCQ2517I	2125170346	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
248	Lương Thanh Hải	26/03/2007	CCQ2517I	2125170348	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
249	Phạm Hoài Lâm	05/01/2007	CCQ2517I	2125170349	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
250	Phạm Quang Cường	23/07/2007	CCQ2517I	2125170350	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
251	Phạm Vĩnh Hào	15/05/2006	CCQ2517I	2125170351	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
252	Nguyễn Trọng Vàng	05/04/2007	CCQ2517I	2125170353	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
253	Trần Quang Vũ	23/11/2007	CCQ2517I	2125170355	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
254	Đoàn Long Nhật	03/12/2007	CCQ2517I	2125170357	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
255	Phạm Văn Phong	02/01/2007	CCQ2517I	2125170359	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
256	Nguyễn Tuấn Huy	23/08/2007	CCQ2517I	2125170360	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
257	Trương Quang Thành	09/10/2007	CCQ2517I	2125170361	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
258	Thạch Minh Trí	01/01/2007	CCQ2517I	2125170363	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
259	Nguyễn Quang Huy	13/12/2007	CCQ2517I	2125170364	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
260	Nguyễn Phan Anh Vương	08/11/2007	CCQ2517I	2125170365	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
261	Phan Nhật Quyền	27/03/2007	CCQ2517J	2125170367	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

262	Nguyễn Quốc Khánh	04/05/2007	CCQ2517E	2125170368	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
263	Trần Tuấn Khang	17/08/2007	CCQ2517F	2125170369	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
264	Trần Anh Vỹ	30/03/2007	CCQ2517G	2125170370	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
265	Huỳnh Anh Kiệt	10/02/2007	CCQ2517G	2125170371	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
266	Đào Quang Sáng	02/05/2007	CCQ2517C	2125170373	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
267	Phạm Hoàng Đức	11/06/2007	CCQ2517G	2125170375	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
268	Trần Thanh Phong	06/11/2007	CCQ2517I	2125170377	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
269	Kim Hoàn Vũ	16/07/2007	CCQ2517J	2125170378	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
270	Lê Văn Cường	11/04/2007	CCQ2517H	2125170379	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
271	Nguyễn Thái Sơn	11/08/2007	CCQ2517J	2125170380	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
272	Vũ Xuân Chính	21/01/2007	CCQ2517J	2125170381	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
273	Trương Phú Toàn	30/05/2007	CCQ2517J	2125170382	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
274	Phạm Khánh Nam	18/10/2006	CCQ2517J	2125170383	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
275	Trần Duy Khang	07/10/2007	CCQ2517J	2125170384	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
276	Lê Đức Huy	28/11/2007	CCQ2517J	2125170385	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
277	Nguyễn Minh Dũng	27/09/2007	CCQ2517J	2125170386	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
278	Bùi Hữu Quốc Tuấn	24/04/2007	CCQ2517G	2125170387	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
279	Điền Minh Đạt	08/05/2007	CCQ2517J	2125170389	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	

280	Nguyễn Phú Quý	30/11/2007	CCQ2517J	2125170390	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
281	Hoàng Đức Tài	23/01/2007	CCQ2517J	2125170391	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
282	Nguyễn Văn Nam	02/01/2007	CCQ2517J	2125170392	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
283	Nguyễn Văn Hoàng	02/10/2007	CCQ2517C	2125170393	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
284	Nguyễn Minh Trí	20/02/2007	CCQ2517J	2125170394	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
285	Phạm Nguyễn Thành Phúc	31/10/2007	CCQ2517J	2125170395	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
286	Huỳnh Hoa Thuận	07/01/2007	CCQ2517J	2125170397	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
287	Trần Hạo Nam	03/11/2007	CCQ2517J	2125170399	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
288	Lê Nguyễn Quang Thịnh	12/05/2007	CCQ2517J	2125170401	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
289	Nguyễn Minh Hùng	11/5/2007	CCQ2517J	2125040068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,650,000	5	5,775,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG: 289 SINH VIÊN						289			1,668,975,000		

Số tiền bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Trang

PHÒNG CT. HSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm

